

Thọ trì

QUY SƠN THIỀN SƯ CẢNH SÁCH

Sa-môn Sakya Minh-Quang soạn dịch



Thiền Sư Quy Sơn Linh Hựu (771-853)

“Vì sao mà tôi dám đoán chắc rằng có học Phật thì mới rõ phương pháp cứu thế? Vì Phật là một đấng sáng suốt trọn lành, nên những phương pháp của Ngài đã thi hành ra mà thức tỉnh cho quần sanh, đều là do trong thánh trí của Ngài mà chúng biết và đã kinh nghiệm, chớ không phải như lý thuyết mơ hồ của nhà triết học và các Tông giáo kia.”

(Trích lời Hòa thượng Thiện Quang trong “Diễn văn Khóa thứ 2 Liên Đoàn Phật Học Xã”).



Chân dung Hòa thượng **Thích Thiện Quang-
Nguyễn Chánh Tâm** (1879-?).
Nguyên Trụ trì Chùa Thiên Phước Trà Ôn, Cần Thơ,
Chủ nhiệm *Tạp chí Từ Bi Âm*
Cố vấn Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học.

TỎ Ý DIỄN DỊCH

*Phật giáo tuy màu chỉ nói tâm,
Vì tâm không tướng hóa thành thân,
Kính xin độc giả đừng nghi ngại,
Diễn dịch tôi đâu dám để lầm.*

HT. Lê Phước Chí



Chân dung Hòa thượng Sư Ông **Lê Phước Chí**
(1879 - 1943)

Nguyên Cố vấn Ban Trị Sự
Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học năm 1934.
Trụ trì Chùa Linh Sơn, Sài Gòn

Thầy Tôi

*Thầy tôi áo rách vá vai
Mà y nhẵn nại đẹp hoài ngàn năm.
Thầy tôi một túp lều không
Lấy tình thương lớn mênh mông làm nhà.
Dù bao công hạnh Hằng sa
Thầy luôn vô ngã trên tòa tánh không!
Đời người con quá nửa vòng
Vẫn đi trong cõi mênh mông tình Thầy!*

Sakya Minh-Quang



Chân dung Hòa thượng Ân Sư,
Trưởng lão **Thích Thiện Tường** (1917-1984)
Người sáng lập Phật học đường và
Tổ đình Giác Nguyên, Sài Gòn 1947



*Đêm đêm đối bóng dịch kinh
Dáng xưa Thầy lại lung linh hiện về.
Đệ tử Sakya Minh-Quang tri ân đánh lễ*

Mục Lục

Lời Giới Thiệu	I
Tiểu Sử Thiền Sư Quy Sơn	A
Thọ Trì <i>Quy Sơn Cảnh Sách</i>	01
Hán Việt Đối Chiếu.....	51

LỜI GIỚI THIỆU

THỌ TRÌ QUY SƠN CẢNH SÁCH

Phần lớn người xuất gia Việt Nam đều đã học qua *Quy Sơn Cảnh Sách*. Đây là bài văn cảnh sách được Ngài Quy Sơn Linh Hựu (771-853), vị Tổ khai sáng Tông Quy Ngưỡng đời Đường, vì cảm thương tình trạng giải đãi, thiếu học kém tu của giới xuất gia đương thời mà biên soạn. Từ thời Bắc Tống, *Quy Sơn Cảnh Sách* cùng với *Tứ Thập Nhị Chương* và *Di Giáo* được xem là *Phật Tổ Tam Kinh*, tức ba kinh của Phật và Tổ. Trong đó, hai kinh kia là “kinh Phật”, còn *Quy Sơn Cảnh Sách* là “kinh Tổ”! Lại nữa, theo truyền thống, cùng với *Tỳ-ni Nhật Dụng*, *Sa-di*, *Oai Nghi*, *Quy Sơn Cảnh Sách* được xem là một trong bốn bộ “luật

tiểu” mà người sơ tâm xuất gia nào cũng phải học nằm lòng. Vì vậy có thể thấy, *Quy Sơn Cảnh Sách* chiếm địa vị quan trọng như thế nào trong giáo dục Thiền môn!

Về mặt văn bản, *Quy Sơn Cảnh Sách* gồm hai phần *văn xuôi* (trường hàng) và *văn vần* (kệ tụng). Trước hết là *văn xuôi*, nội dung có thể chia làm năm mục chính: (1) Chỉ ra họa lớn của sắc thân; (2) Răn dạy về tệ nạn trong Tăng chúng; (3) Nêu rõ mục đích và lý tưởng xuất gia; (4) Khai thị thiền lý giúp ngộ nhập; (5) Kết luận, khuyến tấn và dặn dò. Sau phần *văn xuôi* là *văn vần*. Đó là bài minh gồm ba mươi sáu câu, mỗi câu bốn chữ, văn súc tích, ý cô đọng, tóm tắt ý chính của phần *văn xuôi* ở trên. Như vậy, về mặt kết cấu, *Quy*

Sơn Cảnh Sách theo hình thức “trước trường hàng, sau trùng tụng” như thường thấy nơi một số kinh điển khác.

Như vậy, *Quy Sơn Cảnh Sách* chẳng những nhắc nhở người tu không quên vô thường, quả trách tội nạn trong Tăng chúng, ôn lại lý tưởng xuất gia, mà còn khai thị tinh yếu thiền lý, giúp người tham học có cửa vào. Đặc biệt, Thiền sư Quy Sơn tuy đề cao tông thừa, nhưng vẫn coi trọng giáo lý kinh điển và hành trì giới luật. Như *Quy Sơn Cảnh Sách* nói:

*Trường lớp tỳ-ni
chưa từng tham dự,
liễu nghĩa thượng thừa
làm sao biện biệt?
Đáng tiếc một đời luống qua,*

*sau hồi không kịp.
Giáo lý chưa từng để lòng,
Đạo màu do đâu khế ngộ?*

Vì vậy có thể nói, về mặt Pháp nghĩa, *Quy Sơn Cảnh Sách* đã cô đọng toàn bộ tinh túy của Phật Pháp!

Ngoài Pháp nghĩa sâu sắc, thiền lý tinh thâm, điển cứ rõ ràng, *Quy Sơn Cảnh Sách* còn là một tuyệt tác văn chương làm chấn động tâm thức, đem lại nguồn năng lượng lớn cho người đọc tụng. Lời văn cảnh sách lúc mạnh mẽ dứt khoát như chiếc roi dạy con của cha, khi tha thiết ân cần như lời khuyên của mẹ! Mỗi lần đọc văn cảnh sách là mỗi lần người đọc xúc động, thức tỉnh, phấn chấn và phát tâm làm mới lại mình!

Sở dĩ *Quy Sơn Cảnh Sách* có sức mạnh như vậy một phần là nhờ vào thể văn “biền ngẫu tứ lục”, (trừ vài chỗ ngoại lệ). Đây là thể văn chú trọng sự đối xứng, có nhịp câu bốn chữ và sáu chữ của Hán văn. Vì vậy, khi đọc *Quy Sơn Cảnh Sách*, chúng ta cảm nhận được âm điệu tuy mạnh mẽ, dứt khoát, nhưng vẫn hài hòa, tha thiết chạm vào trái tim người đọc!

Vì là một tác phẩm thiền học sâu sắc, chiếm một vị trí quan trọng trong giáo dục Thiền môn và trên văn đàn Phật giáo, nên xưa nay *Quy Sơn Cảnh Sách* đã được nhiều vị phiên dịch ra thể văn xuôi hay thể thơ để truyền bá. Tuy nhiên, vì bản Hán văn súc tích, chữ ít nghĩa nhiều lại có điển tích, nên khi dịch ra Việt ngữ rất khó

giữ được ngữ khí hùng tráng vốn có. Vì vậy, người đọc bản dịch Việt ngữ thường không có được cảm xúc mạnh mẽ và sâu lắng như lúc đọc bản Hán văn *Quy Sơn Cảnh Sách*. Dịch thành văn đã như vậy, dịch ra thơ lại càng đánh mất nhiều hơn ngữ khí của nguyên tác!

Theo bút giả, một bản dịch lý tưởng phải súc tích nhưng trong sáng, tuy mạnh mẽ nhưng tha thiết hài hòa, giữ được cái hồn của cảnh sách! Vì vậy, bút giả thử dịch lại *Quy Sơn Cảnh Sách*, cố gắng bảo lưu ngữ khí tha thiết, hùng tráng của nguyên tác theo nhịp câu tứ lục. Bút giả chỉ bổ túc từ ngữ, hay thay đổi cấu trúc câu khi thật cần thiết. Mục đích của bản dịch là giúp người sơ phát tâm xuất gia dễ

dàng ghi nhớ và thích hợp trong việc thọ trì đọc tụng.

Lại nữa, lâu nay người xuất gia chỉ học *Quy Sơn Cảnh Sách* lúc sơ phát tâm, nhưng sau đó không có thọ trì đọc tụng. Đây là vì chưa có một nghi thức thọ trì *Quy Sơn Cảnh Sách* và cũng ít ai đề xướng việc này. Hệ quả là, nhiều người càng sống lâu trong Thiền môn lại càng quên đi những lời cảnh sách vô giá của Tổ Quy Sơn mà mình từng nắm lòng lúc sơ tâm xuất gia!

Xét ra, *Quy Sơn Cảnh Sách* là tư lương thiết yếu trọn đời cho người tu mà không phải học xong rồi bỏ qua! Đây cũng là kỳ vọng của Tổ Quy Sơn đối với người học khi soạn văn này. Tổ khuyên: “Hãy nên đọc kỹ văn này, lấy đó thường tự cảnh sách!

Cố gắng làm chủ, đừng theo nhân tình.”
“Hãy nên đọc kỹ văn này” có thể hiểu là phải học thuộc lòng và thường xuyên thọ trì đọc tụng, sách tấn lấy mình!

Vì muốn bổ cứu lại tình trạng thiếu sót này trong sinh hoạt tu học Thiền môn, cũng như giới thiệu rộng rãi một tuyệt phẩm văn học Phật giáo đến với đại chúng, bút giả đã phiên dịch và biên soạn *Nghi Thức Thọ Trì Quy Sơn Cảnh Sách* cho mọi người dễ dàng thọ trì đọc tụng. Bút giả hy vọng, cùng với *Kinh Di Giáo*, *Quy Sơn Cảnh Sách* sẽ trở thành khóa tụng thường xuyên trong Thiền môn Việt Nam! Mong rằng việc làm mang tính tiên phong này sẽ nhận được sự ủng hộ của chư Tôn Đức khắp nơi trong và ngoài nước.

Mặc dù bút giả đã làm việc rất cẩn trọng, nhưng bản dịch này chắc chắn không sao tránh khỏi những chỗ sai sót. Kính mong các bạn thiện tri thức hoan hỷ góp ý để bản dịch được hoàn thiện hơn trong tương lai.

Nam-mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát Ma-ha-tát

Sakya Minh-Quang kính ghi

Viết ngày 26 tháng 02, 2022

tại Tu Viện Thiện Tường.

TIỂU SỬ THIÊN SƯ QUY SƠN LINH HỰU

Thiền sư Quy Sơn họ Triệu, Pháp hiệu là Linh Hựu 靈祐 (771-853), Sơ Tổ của Tông Quy Ngưỡng đời Đường. Sư trụ trì và hoằng hóa tại Chùa Đồng Khánh (同慶寺) trên núi Đại Quy 大滄山 ở Đàm Châu 潭州, nay thuộc tỉnh Hồ Nam. Cho nên, người đương thời lấy tên núi thay Pháp hiệu, xưng Ngài là Thiền sư Quy Sơn để tỏ lòng tôn kính. Sau khi Thiền sư viên tịch, Vua ban thụy hiệu (tên sau khi mất) là Đại Viên Thiền sư.

Khái quát hành trạng

Thiền sư xuất gia năm mười lăm tuổi với Luật sư Pháp Thường (theo Tán Ninh trong *Tăng Truyện* là Pháp Hằng) chùa

Kiến Thiện đời Tùy. Ba năm sau, Sư thọ giới Cụ túc tại chùa Long Hưng ở Hàng Châu. Sau đó, Sư lại theo học Luật tạng với Ngài Nghĩa Tân 義賓 ở Tiền Đường. Theo truyền thuyết, Sư từng gặp qua những nhân vật Phật giáo huyền thoại như Hàn Sơn, Thập Đắc. Năm 23 tuổi, Thiền sư đến Giang Tây tham vấn với Tổ Bách Trượng Hoài Hải, trở thành đệ tử thượng thủ. Cũng chính nơi đây, Sư đón ngộ được bản hoài của chư Phật, nối dòng Pháp của Bách Trượng.

Năm 820, năm cuối của niên hiệu Nguyên Hòa đời Đường Hiến Tông (806-820), Ngài theo lời dạy của Thiền sư Hoài Hải đến ở núi Đại Quy Sơn ở Đàm Châu. Đây là vùng đất xa vắng, núi non hoang dã. Ban đầu Sư sống rất kham khổ, về sau

son dân dần dần biết đến, cảm mộ đức hạnh nên chung sức dựng lên cho Sư một ngôi chùa. Sau đó, Cư sĩ Lý Cảnh Nhượng 李景讓 dâng sớ trình lên triều đình và được sắc phong là Đồng Khánh Tự. Sau này, Tướng quốc Bùi Hưu cũng đến đây thân cận. Vì vậy, uy vọng của Quy Sơn ngày càng tăng, người học kéo đến càng nhiều, có đến một ngàn năm trăm vị, trở thành một trong những Đạo tràng hưng thịnh bậc nhất thời đó.

Vào thời Pháp nạn Hội Xương 會昌 (841-846), Sư cởi bỏ Pháp phục, sống trà trộn cùng thị dân. Đến năm 847, năm đầu niên hiệu Đại Nguyên, khi có lệnh khôi phục lại Phật giáo của Triều đình, đại chúng thỉnh Sư trở về chùa cũ. Lúc đó, Sư thuyết Pháp độ sinh nhưng vẫn ăn mặc

như người thường, không có xuống tóc đấp y. Bùi Hưu nghe việc này mới đích thân đến khuyến thỉnh, Sư mới cạo tóc khoác cà-sa, mang hình thức xuất gia trở lại.

Sư trụ nơi núi Đại Quy khoảng bốn mươi năm, phát dương rạng rỡ tông phong, người đời xưng là Quy Sơn Linh Hựu. Vào tháng giêng năm 853, tức năm thứ bảy niên hiệu Đại Trung, Sư thị tịch, trụ thế 83 tuổi, 64 Pháp Lạp. Những tác phẩm của Sư còn lưu lại có *Đàm Châu Quy Sơn Linh Hựu Thiền Sư Ngữ Lục* và *Quy Sơn Cảnh Sách*.

Đệ tử nổi Pháp của Sư có bốn mươi một vị, như Ngưỡng Sơn Tuệ Tịch, Kính Sơn Hồng Nhân, Hương Nghiêm Trí Nhàn

v.v.... Trong đó, Tuệ Tịch hoằng dương tông phong nơi Ngưỡng Sơn, thừa kế và tập hợp thành tựu lớn tiếp theo Sư, nên người sau xưng dòng Thiền của Sư khai sáng là Quy Ngưỡng, tức hợp xưng của hai chữ Quy Sơn và Ngưỡng Sơn.

Nhân duyên ngộ đạo

Sư đến tham học với Tổ Bách Trượng. Tổ vừa trông thấy liền nhận ra Sư là bậc Pháp khí, nên cho vào thất hầu bên cạnh. Một hôm, Tổ Bách Trượng bảo Sư: “Ông gạn tro trong lò xem có lửa không?” Sư lấy đồ gắp than gạn tìm nhưng không thấy, liền bảo: “Không có lửa”. Tổ đứng dậy, đích thân vạch sâu trong lò, được chút lửa, liền gắp đưa lên bảo: “Ông nói không có. Đây là cái gì?” Sư nhân đó tỏ

ngộ, liền lễ tạ, trình bày chỗ thấy của mình. Tổ bảo: “Đây mới là ngã rẽ tạm thời mà thôi. Kinh nói: ‘Muốn biết nghĩa Phật tánh, nên quán thời tiết nhân duyên.’ Thời tiết đã đến như mê chợt tỉnh, như quên bỗng nhớ, mới rõ đó là cái sẵn có nơi mình mà không phải được từ người khác. Cho nên Tổ sư nói: ‘Ngộ rồi đồng chưa ngộ, không tâm cũng không pháp.’ Chỉ cần không có tâm hư vọng phân biệt thánh phàm, thì tâm pháp xưa nay vốn tự đầy đủ. Ông nay đã vậy hãy khéo tự giữ gìn!”

Hôm sau, Sư cùng Tổ Bách Trượng vào núi làm việc. Tổ bảo: “Đem được lửa đến chưa?” Sư đáp: “Đem được.” Tổ bảo: “Ở chỗ nào?” Sư liền cầm một nhánh củi thối hai cái, rồi đưa qua cho Bách Trượng. Tổ

bảo: “Như con trùng đục gỗ” (vô tâm mà thành văn). Đây là Tổ Bách Trượng một lần nữa gạn lọc và ấn chứng chỗ thấy của Quy Sơn.

Khai sáng Đạo tràng Quy Sơn

Sư khai sáng Đạo tràng Quy Sơn là do một nhân duyên đặc biệt. Có một người tên Tư Mã Đầu Đà đi du phương khắp nơi, thấy Quy Sơn ở Hồ Nam (Đàm Châu) là Thánh địa Phật giáo tương lai, mới đến gặp Tổ Bách Trượng trình bày, xin cho người đến dựng lập Đạo tràng. Tổ Bách Trượng bảo: “Lão tăng đến Quy Sơn được không?” Đáp: “Quy Sơn kỳ tuyệt có thể tập hợp một ngàn năm trăm đồ chúng. Nhưng đó không phải là chỗ trụ của Hòa thượng.” Bách Trượng hỏi: “Vì sao?” Đáp:

“Hòa thượng là người xương, còn kia là núi thịt. Nếu Ngài ở đó đồ chúng sẽ không đủ một ngàn.”

Bách Trượng cho gọi Hoa Lâm là thủ tọa đến, rồi hỏi Tư Mã Đầu Đà có được không? Tư Mã Đầu Đà xin nghe tiếng Hoa Lâm đằng hắng và xem ông đi vài bước, xong bảo: “Người này không được.” Bách Trượng lại cho gọi Điển tọa tức Linh Hựu đến. Đầu Đà liền bảo: “Đây chính là chủ của Quy Sơn!” Đêm đó, Bách Trượng cho gọi Linh Hựu vào thất, dặn rằng: “Tôi hóa duyên nơi đây còn thắng cảnh Quy Sơn là nơi ông ở, tiếp nối tông ta, rộng độ hậu học.” Khi Hoa Lâm biết việc này liền thưa với Tổ: “Con đứng vào hàng thượng thủ nhưng vì sao Linh Hựu lại được trụ trì?” Bách Trượng bảo: “Ông nếu trước đại

chúng có một lời xuất cách ta liền cho ông trụ trì.” Nói xong, Tổ liền chỉ tịnh bình hỏi: “Không được gọi là tịnh bình, vậy ông gọi là gì?” Hoa Lâm đáp: “Không được gọi là khúc gỗ!” Bách Trượng không chấp nhận, mới hỏi Linh Hựu. Sư bèn đập ngã tịnh bình! Bách Trượng cười bảo: “Đệ nhất tọa lại thua tên sơn dân rồi!” Tổ do đó sai Sư đến trụ Quy Sơn.

Lúc đó Quy Sơn là nơi dốc núi thẳng đứng, xa xôi không người ở, khí vượn thành đàn, cọp sói khắp nơi, không ai dám qua lại. Sư mới đến sống bằng việc hái lượm trái rừng ăn qua ngày. Sau đó, Thượng tọa Đại An cùng một số Tăng chúng từ chỗ Bách Trượng đến giúp đỡ. Lần lần mọi người tụ họp, đông đến số một ngàn năm trăm đồ chúng. Thiên

phong của Quy Sơn cũng từ đó vang danh thiên hạ.

Tác phẩm để đời

Đạo phong của Quy Sơn cao diệu, khoáng đạt. Ngài có *Quy Sơn Linh Hựu Thiền Sư Ngữ Lục* 1 quyển do Ngữ Phong Viên Tín và Quách Ngưng đời Minh biên tập. Toàn sách ghi lại hành trạng, pháp ngữ khai thị và cơ duyên vấn đáp của Thiền sư Linh Hựu, có tất cả sáu mươi điều mục.

Ngoài ra, Thiền sư Quy Sơn còn có *Quy Sơn Đại Viên Thiền Sư Cảnh Sách*. Đây là Sư cảm thấy đương thời người học lần lần giải đãi, lãng phí thời gian, không giữ oai nghi, hình thành tệ nạn. Vì để cảnh tỉnh người lười nhác mê mờ, giúp họ biết tu hành chánh đạo nên Sư mới soạn ra sách

này. Sách này hành văn ngắn gọn, ngữ khí khẩn thiết, cho nên từ xưa được xem là một trong những kinh sách phải học cho người sơ phát tâm trong Thiền môn. *Quy Sơn Cảnh Sách* cùng với *Tứ Thập Nhị Chương* và *Di Giáo* được xưng là *Phật Tổ Tam Kinh*, tức ba kinh của Phật và Tổ! Vậy mới biết, *Quy Sơn Cảnh Sách* chiếm một địa vị vô cùng quan trọng trong truyền thống giáo dục Phật giáo xưa nay.

THỌ TRÌ
QUY SƠN CẢNH SÁCH

TÁN THÁN ĐỨC PHẬT

Pháp Vương vô thượng trong đời

Nhân thiên ba cõi không người

sánh ngang

Là Thầy dạy khắp thế gian

Là Cha lành của vô vàn chúng sanh

Quy y trong một niệm lành

Nghiệp vô lượng kiếp hóa thành

sạch không

Tán dương Phật đức mênh mêng

Dù trăm ngàn kiếp cũng không

tận cùng (1 xá).

QUÁN TƯỞNG ĐÁNH LỄ

Chúng sanh, chư Phật vốn đồng

Cả hai rỗng lặng, một dòng

tánh không

Chí thành quán tưởng suốt thông

Đạo giao cảm ứng thực không

ngĩ bàn

Mười phương Phật, một đạo tràng

Lại qua ảnh hiện như màn Đế châu

Nay con quy mạng cúi đầu

Lễ trước chư Phật nhiệm màu

chứng minh (1 xá).

ĐẢNH LỄ TAM BẢO

**1. Kính lạy Phật Cha lành giác ngộ
Đã bao đời cứu khổ quần sanh
Như trăng giữa thảng tròn vành
Sáng soi mỗi bước tu hành con đi.
Đệ tử chúng con xin quy y Chư
Phật trong ba đời mười phương.**

(1 lạy)

**2. Kính lạy Pháp thuyền từ phổ độ
Đưa người qua biển khổ mênh mông
Giúp con sống trọn tấm lòng
Thương yêu tỉnh thức giữa vòng
tham sân.**

**Đệ tử chúng con xin quy y Chư Tôn
Pháp trong ba đời mười phương.**

(1 lạy)

**3. Kính lạy Tăng bậc Thầy cao cả
Thầy Phật-đà giáo hóa quần sanh
Dạy con biết lối tu hành
Trao đèn Chánh Pháp, phước lành
thế gian.
Đệ tử chúng con xin quy y Chư
Hiền Thánh Tăng trong ba đời mười
phương. (1 lạy)**

**Nam-mô Lăng Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ-tát (2 lần)**

**Nam-mô Lăng Nghiêm Hội Thượng
Phật Bồ-tát Ma-ha-tát.(c)**

**Diệu trạm, tổng trì, bất động tôn
Lăng Nghiêm hy hữu, Diệu Pháp môn
Tiêu trừ ức kiếp điên đảo tướng
Pháp thân đốn ngộ, tuyệt danh ngôn!**

**Con nguyện đắc quả, thành Bảo Vương
Trở lại độ sinh số không lường
Thâm tâm phụng sự vi trần cõi
Vì đền ơn Phật đã xót thương!**

**Xin đức Thế Tôn vì chứng minh:
Con vào cõi trước độ chúng sinh**

**Nếu còn một ai chưa thành Phật
Thế chẳng niết-bàn cho riêng mình!**

**Đại hùng, đại lực, đại từ bi
Mong lại thăm trừ vi tế si
Giúp con sớm thành Vô thượng giác
Mười phương hành Đạo, rải mưa bi!**

**Tánh hư không có thể tiêu vong
Tâm kiên cố này không động chuyển.(c)**

**Nam-mô Thường-trụ Thập-
phương Phật.**

**Nam-mô Thường-trụ Thập-
phương Pháp.**

**Nam-mô Thường-trụ Thập-
phương Tăng.**

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm.

Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-Tát.

Nam-mô Đại Trí Văn-thù Sư-lợi Bồ-tát

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát

Nam-mô Đại Nguyện Địa Tạng

Vương Bồ-tát

Nam-mô Kim Cang Tạng Bồ-tát. (c)

**Án, a na lệ, tỳ xá đề, bệ ra bạt xà ra
đà rị, bàn đà bàn đà nể, bạt xà ra bàn
ni phẩn. Hổ hồng, đô lô ung phẩn, ta
bà ha. (3 lần)**

PHÁT NGUYỆN THỌ TRÌ

Kính lạy đức Từ Phụ,

Bốn Sư Thích-ca Văn

Cùng bao đời Chư Tổ

Từ bi đã dạy răn.

Nay con phát nguyện lớn

Thọ trì Văn Cảnh Sách

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ ba đường

Nguyện kẻ thấy người nghe

Đều phát Bồ-đề tâm

Đời đời làm bạn lành

Đồng hành Bồ-tát đạo.

Nam-mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát (2 lần)

Nam-mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Ma-ha-tát.

KỆ KHAI KINH

**Vô thượng thâm thâm: Pháp
nhiệm mầu**

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Con nay thấy nghe thọ trì Pháp

Nguyện ngộ thật nghĩa Phật ý sâu.

Nam-mô Khai Luật Tạng Bồ-tát (2 lần)

Nam-mô Khai Luật Tạng Bồ-tát

Ma-ha-tát.

QUY SƠN THIỀN SƯ CẢNH SÁCH

Vì nghiệp ràng buộc có thân,
không ai tránh khỏi khổ lụy!
Nhận lấy tinh cha huyết mẹ,
thân mượn các duyên hợp thành.
Tuy bốn đại giúp giữ gìn,
nhưng luôn bất hòa chống trái!
Vô thường già chết,
chẳng hẹn cùng người;
Sớm còn tối mất,
sát-na đã qua đời khác!

Ví như,
sương sớm mùa xuân,
chốc lát liền không!
Rễ cây bờ giếng,
đâu thể lâu dài?

**Niệm niệm vô thường,
trong một sát-na,
đứt hơi đời khác liền qua!
Sao lại lơ là không tiếc?**

**Cha mẹ không lo phụng dưỡng,
sáu thân quyết chí xa lìa.
Không thể giúp nước an dân,
nổi dòng, kế thừa gia nghiệp.
Xa quê lìa bạn,
xuống tóc theo Thầy.**

**Trong siêng công phu khắc niệm;
Ngoài tỏ đức hạnh lục hòa.
Lánh xa thế tục,
chí cầu xuất ly.
Sao lại vừa lên giới phẩm,
liền bảo ta là tỳ-kheo?**

**Dùng của đàn-na,
ăn nhờ thường trụ,
cho rằng đương nhiên phải cúng,
không nghĩ của đến từ đâu?
Ăn xong chụm đầu bàn phiếm,
chỉ nói chuyện tạp thế gian!**

**Nào hay một thuở tham vui,
đâu biết vui là nhân khổ!
Bao kiếp trần lao,
chưa từng xét lại!
Thời giờ qua mất,
năm tháng dần dà,
thọ dụng càng nhiều,
nợ cúng càng lớn!
Trải nhiều năm tháng,
không nghĩ bỏ lìa.**

**Chất chứa thêm nhiều,
chỉ nuôi thân huyễn!**

**Đạo Sư răn nhắc,
các thầy tỳ-kheo:**

**“Muốn tiến đạo nghiêm thân,
ba điều không quá đủ.”**

**Ăn, mặc, ngủ nghỉ...
người hay đam mê;
Ngày qua tháng lại,
bất giác bạc đầu!**

**Hậu học chưa thông nghĩa lý,
nên rộng hỏi bậc tiên tri.
Nếu không sẽ bảo đi tu,
chỉ vì có ăn có mặc!
Phật trước chế luật,
dạy người sơ cơ.**

**Pháp tắc oai nghi,
sạch như băng tuyết.
“Chỉ trì, tác phạm”
thúc liễm sơ tâm;
Quy tắc chi ly,
sửa điều tệ nạn.**

**Trường lớp tỳ-ni,
chưa từng tham dự,
liễu nghĩa thượng thừa,
làm sao biện biệt?
Đáng tiếc một đời luống qua,
sau hối không kịp.
Giáo lý chưa từng để lòng,
Đạo mầu do đâu khế ngộ?
Đến lúc tuổi cao hạ lớn,
bụng trống lòng cao;**

**Không chịu nường tựa bạn lành,
chỉ biết kiêu ngạo!**

**Không thông kinh luật,
thất niệm buồng lung,
lớn tiếng nói cười,
xuất ngôn vô độ!**

**Không kính các bậc tôn trưởng,
Bà-la-môn tụ họp khác gì?**

**Động chén khua bát,
ăn xong đi trước;**

**Tới lui trái phạm luật nghi,
tư cách làm Tăng không có!**

**Đứng ngồi không yên,
động tâm người khác.**

**Không giữ chút ít quy tắc,
nhỏ nhặt oai nghi,**

**lấy gì thúc liễm người sau,
làm gương cho hàng sơ học?
Vừa bị xét nét,
liền bảo: “Ta là sơn tăng”!
Do không nghe Pháp hành trì,
tánh tình mãi còn thô tháo!**

**Tri kiến như trên,
đều do sơ tâm lười nhác,
quen thói lợi danh,
buông thả theo đời,
thành người thô thiển!**

**Bất giác tuổi cao sức yếu,
gặp việc quay lưng;
Hậu học hỏi han,
Không lời dẫn dắt.
Dù có nói năng,**

chẳng hợp kinh điển!

Ai có lời khinh,

liền mắng: “Nhỏ mà vô lễ”!

Bùng bùng nổi giận,

ăn nói lẩn người.

Một mai bệnh nặng nơi giường,

các khổ bao vây bức ngặt.

Sớm chiều lo nghĩ,

trong dạ bất an,

đường trước mịt mờ,

chẳng biết về đâu?

Lúc đó mới biết ăn năn,

đến khát đào giếng sao kịp?

Hận mình sớm chẳng lo tu,

đến già nhiều điều lầm lỗi!

Ra đi vội vã,

sợ hãi bàng hoàng!
Vải rách chim bay,
thức tâm theo nghiệp.
Như người mang nợ,
chủ mệnh sẽ trước kéo lôi;
Tơ lòng nhiều mối,
chỗ nào nghiệp nặng thì sa!
Quý vô thường giết
niệm niệm chẳng dừng.
Mạng hết chẳng thể kéo dài;
Chết đến không sao chờ đợi!
Trời người ba cõi,
không ai tránh được khổ này!
Thọ thân như vậy,
số kiếp hằng sa.
Cảm thương nói ra,

**đau lòng đứt ruột!
Không thể lặng im,
mới có đôi lời cảnh sách!
Hận mình sinh ra
cuối thời tượng pháp,
cách Thánh lâu xa;
Phật Pháp hoang sơ,
người hay giải đãi.
Lược bày thiển kiến
cảnh tỉnh người sau.
Nếu chẳng bỏ thói kiêu căng
khó mà chuyển hóa tình tánh!**

**Là người xuất gia
cất bước siêu phương!
Tâm hình khác tục,**

**Nổi truyền giống Phật,
hàng phục ma quân,
đền đáp bốn ơn,
cứu giúp ba cõi.**

**Nếu chẳng như vậy,
đội lốt xuất gia,
ngôn hạnh thô dơ,
tổn hao tín thí!**

**Năm xưa nghiệp cũ,
một bước chẳng dèi;
Mê muội một đời,
lấy gì nương cậy?**

**Huống chi,
đường đường Tăng tướng,
dung mạo trang nghiêm,
do đời trước sẵn thiện căn,**

**chiêu cảm đời nay khác tục!
Sao định buông xuôi bỏ mặc,
chẳng tiếc thời gian?
Sự nghiệp không siêng,
Đạo quả do đâu thành tựu?
Không chỉ đời nay bỏ phí,
cũng chẳng giúp ích đời sau!**

**Giã từ cha mẹ,
quyết chí xuất gia,
ý muốn vượt lên bậc nào?
Sớm chiều suy xét,
Sao lại lần lữa qua ngày?
Nguyện làm:
Rường cột Phật Pháp,
gương sáng lớp sau.
Chí nguyện như vậy khắc ghi,**

**còn e đôi phần chưa được!
Nói năng phải hợp kinh điển;
Luận bàn có chứng cứ xưa.
Oai nghi đĩnh đạc,
khí độ cao nhàn.**

**Đi xa cần nương bạn lành,
thường giúp thanh tịnh tai mắt.
Ở phải chọn người có Pháp,
luôn nghe được chỗ chưa nghe.
Nên nói:
“Sinh ta là cha mẹ,
nên ta là thầy bạn.”
Gần thiện tri thức,
như đi trong sương,
tuy không ướt y,
cũng thường thấm đượm.**

**Quen gần người xấu
thêm ác tri kiến,
sớm chiều tạo nghiệp,
thọ báo nhãn tiền,
chết chịu trầm luân!**

**Thân người lỗ mất,
muôn kiếp khó được!
Lời ngay trái tai,
sao không khắc ghi trong dạ?**

**Hãy nên rửa lòng nuôi đức,
ẩn tích mai danh,
nuôi dưỡng tinh thần,
chấm dứt huyên não.**

**Nếu muốn tham thiền học đạo,
chóng vượt qua cửa phương tiện,
tâm hợp nghĩa huyền,**

**tham cứu tinh diệu,
gạn lọc sâu sắc,
khai ngộ nguồn chân,
phải rộng hỏi bậc tiên tri,
gần gũi hàng thiện tri thức.**

**Tông này khó đắc diệu chỉ,
quyết phải tinh tế dụng tâm,
mới đốn ngộ được chánh nhân,
làm thêm bậc lần xuất thế.**

**Đây chính là phá
ba cõi hai mươi lăm hữu.**

**Biết rõ các pháp,
trong ngoài không thật,
chỉ do tâm khởi,
đều là giả danh.**

**Không nên để tâm nương gá.
Chỉ cần tình không vướng vật,
vật đâu làm chướng ngại người?
Hãy để pháp tánh tự nhiên,
tùy duyên lưu chuyển,
đừng theo, đừng dứt!**

**Nghe thanh thấy sắc...
tâm cảnh bình thường;
Bên này, bên kia,
ứng dụng không thiếu.**

**Hạnh được như vậy,
không uống khoác áo cà sa,
đền đáp bốn ơn,
cứu giúp ba cõi.
Đời đời nếu không thoái chuyển,
thêm Phật nhất định bước lên;**

**Lại qua làm khách ba cõi,
đến đi mẫu mực cho người!**

**Một môn học này,
huyền diệu đệ nhất!
Chỉ cần tin chắc,
quyết chẳng gạt nhau!**

**Nếu người căn tánh bậc trung,
chưa thể tức thời siêu việt,
hãy để tâm nơi giáo Pháp,
ôn tìm kinh điển,
tinh thông nghĩa lý,
truyền bá hoằng dương,
dẫn dắt người sau,
đền ơn đức Phật!
Thời gian cũng chẳng luống qua,
lấy đó giữ gìn Đạo nghiệp,**

**đi đứng oai nghi
là bậc Tăng tài Pháp khí!**

Chẳng thấy sao?

**Dây leo ngàn thước
nhờ nương cột tùng.**

**Nương tựa thẳng duyên,
mới lợi ích lớn!**

**Siêng tu trai giới,
đừng có bỏ qua.**

**Đời đời sinh ra
nhân lành quả đẹp.**

**Không được nhàn rồi qua ngày,
lơ là hết buổi,
ngày qua đáng tiếc,
chẳng gắng vươn lên!**

Uổng phí mười phương cúng dường,

**cô phụ bốn ớn sâu nặng.
Nghệp tội chất chứa càng dày,
bụi tâm che ngăn càng tối.
Gặp việc trệ ngại,
bị người khinh khi.**

Người xưa nói:

**“Kia là trượng phu,
ta đây cũng vậy!**

**Không nên khinh mình
mà tự thoái lui!”**

**Nếu chẳng như vậy,
uống kiếp xuất gia,
lần lữa một đời,
không chi lợi ích!**

Kính mong:

Lập chí trượng phu quyết liệt,

**mở dạ thượng sĩ xuất trần!
Noi gương bậc thượng mà làm,
đừng theo thói thường hư tệ.
Đời này phải nên quyết đoán,
định liệu chẳng dựa nơi người!
Dứt ý quên duyên,
không cùng các trần đối đãi.
Tâm không, cảnh lặng;
Chỉ vì trệ ngại đã lâu,
cho nên không thể thông đạt!
Hãy nên đọc kỹ văn này,
lấy đó thường tự cảnh sách!
Cố gắng làm chủ,
đừng theo nhân tình!
Nghiệp quả kéo lôi,
thật khó trốn lánh.**

**Tiếng hòa vang thuận,
hình thẳng bóng ngay.
Nhân quả rõ ràng,
sao không lo sợ?**

Nên kinh nói:

**“Giả sử trăm ngàn kiếp,
nghiệp đã tạo không mất,
nhân duyên hội đủ rồi,
quả báo mình tự chịu.”**

Nên biết ba cõi

hình phạt, trói buộc, giết người!

Hãy gắng siêng tu,

đừng để ngày qua vô ích.

Biết rõ tội khổ,

mới khuyên nhau gắng hành trì.

Thệ nguyện trăm kiếp ngàn đời,

nơi nơi đều là bạn Pháp.

Nay có bài minh:

Thân huyễn, nhà mộng,

Hư không hình sắc.

Bờ trước không cùng,

Mé sau chẳng dứt.

Sinh đây tử kia,

Xuống lên quá cực!

Chưa khỏi ba luân,

Bao giờ chấm dứt?

Tham luyến thế gian,

Ấm duyên thành chất.

Từ sinh đến già,

Không chút sở đắc!

Căn bản vô minh,

Do đây mê hoặc.

**Thời giờ qua mau,
Sát-na bất trắc.**

**Đời nay luống qua,
Đời sau bế tắc.**

**Từ mê đến mê
Đều do sáu giặc.**

**Sáu đường lại qua
Ba cõi lăn lóc.
Sớm tìm Minh sư
Nương bậc Cao đức.**

**Gạn lọc thân tâm
Dứt trừ gai góc.
Đời tự huyễn hư
Duyên nào bức bách?**

**Tham cứu pháp lý
Ngộ làm chuẩn tắc.**

Tâm cảnh đều quên

Đừng gắng ký ức.

Sáu căn an nhiên

Đứng đi tịch mặc.

Một tâm chẳng sinh

Muôn pháp dứt bật!

KỆ TỤNG
THỪA KẾ CHÁNH PHÁP

Kính lạy đức Từ Phụ
Bốn sư Thích-ca Văn¹
Nay con ôn lời Phật
Quán chiếu để tự răn.

“Sinh từ tin hiểu Phật
Lớn lên nhờ Pháp hành
Thừa kế Pháp Phật chứng
Mới thật con Phật sanh.”²

Từ Phụ từng thiết tha:
“Ai là con của Ta
Hãy thừa kế Chánh Pháp
Đừng tài vật xa hoa.”³

**Tham danh, tham lợi dưỡng
Thích cung kính, cúng dường
Là thừa kế tài vật
Cùng tử thực đáng thương!⁴**

**Tinh tấn văn, tư, tu
Giới, định, tuệ công phu
Là thừa kế Chánh Pháp
Bậc Thích tử trượng phu!⁵**

**Phật lại dạy lời này:
“Chánh Pháp của Như Lai
Nhờ người hành trì Pháp
Mới tồn tại lâu dài.**

**Không phải nơi vật chất
Chùa to, kiến trúc sang
Mà ở nơi tâm hạnh
Giải thoát, chẳng buộc ràng.”⁶**

**Chùa chiền là phương tiện
Hoằng Pháp lợi nhân thiên
Không tu, không hoằng hóa
Chùa lớn càng oan khiên!**

**Con nay được làm người
Xuất gia theo Như Lai
Chỉ e mình thất niệm
Theo dòng đời không hay.**

**Kinh Phật: gương soi mình
Lời Tổ: roi chuyên tinh
Ngày đêm tự cảnh sách
Thệ chứng pháp vô sinh!**

**Nguyện thừa kế Pháp Phật
Trao truyền lại tương lai
Đền đáp ơn Phật Tổ
Cho con được hôm nay.**

Nguyện cầu Tăng nghiêm tịnh Hoằng hoá khắp mọi miền Chánh Pháp được cứu trụ Lợi ích cõi nhân thiên!

1. Thích-ca Văn là cách dịch lược khác của Thích-ca Mâu-ni.

2. Lấy ý từ *Kinh Pháp Hoa*. *Kinh Pháp Hoa* nói: “Từ miệng Phật sinh ra, từ Pháp Phật hóa sinh, được phần Pháp của Phật, là con Phật chân thật.” (Tùng Phật khẩu sinh, tùng Pháp hóa sinh, đắc Phật Pháp phần, thị chân Phật tử.)

3. Lấy ý từ “Phẩm Tín Giải” trong *Kinh Pháp Hoa*. Cùng tử: đứa con nghèo cùng về mặt tín tâm và tuệ giác. Gia tài sự nghiệp người con Phật là tuệ giác (duy tuệ thị nghiệp). Bước đầu kế thừa gia tài sự nghiệp đó là tín tâm (tin rằng: Phật, Bồ-tát là trượng phu ta đây cũng vậy. Không tự khinh mình mà lui sụt.)

4. Pháp khí: đồ đựng Pháp, chỉ cho người có khả năng kế thừa và truyền thừa Chánh Pháp. Trượng

phu là người có chí lớn, có khí tiết. Ở đây chỉ Bồ-tát, tức người phát tâm bồ-đề và nguyện Bồ-tát. Trưởng phu còn được gọi là “Đại nhân” hay “Ma-ha-tát” (Mahasattva).

5. Lấy ý từ *Kinh Thừa Kế Chánh Pháp* (P. Dhammadāyāda Sutta), trong *Trung Bộ Kinh*. Trong kinh này, đức Phật dạy: “Này các Tỳ-kheo, các ông nên thừa kế Chánh Pháp nơi ta mà không nên thỏa mãn với việc thừa kế tài vật!” Tham khảo bản dịch Anh ngữ của Mahāsi Sayādaw: “Monk! You should inherit the Dhamma from me. You should not remain content with the inheritances of material goods.”

6. Lấy ý từ *Luận Đại Tỳ-bà-sa*. Luận này nói: “Khế kinh nói: ‘Chánh Pháp của ta không y nơi tường, vách, trụ cột v.v... mà tồn tại. Chánh Pháp chỉ y nơi hữu tình thực hành Chánh Pháp mà tương tục tồn tại.’ “Tường vách, trụ cột v.v...” ở đây chỉ chùa chiền, cơ sở vật chất bên ngoài.

TÂM KINH

Kinh Ma-ha Bát-nhã

Ba-la-mật Tâm Yếu

Bồ-tát Quán Tự Tại

Khi thực hành Bát-nhã

Ba-la-mật thâm sâu

Quán chiếu thấy năm uẩn

Đương thể đều là không

Vượt qua vòng khổ ách.

Xá-lợi-phất lắng nghe

Sắc chẳng khác tánh không

Tánh không chẳng khác sắc

Sắc chính là tánh không

Tánh không chính là sắc

Thọ, tưởng, hành và thức

**Bản chất cũng như vậy.
Lại nữa, Xá-lợi-phất
Các pháp thật tướng không
Không sinh cũng không diệt
Không sạch cũng không nhơ
Không thêm cũng không bớt;
Không có năm thủ uẩn:
Sắc, thọ, tưởng, hành, thức;
Không có sáu căn: mắt
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý;
Không có sáu trần: sắc
Thanh, hương, vị, xúc, pháp;
Cũng không có sáu thức:
Nhãn thức đến ý thức;
Mười tám giới đều không.
Không có mười hai duyên:**

**Vô minh đến già chết;
Không có hết vô minh
Cho đến hết già chết.
[Lưu chuyển và hoàn diệt
Cả hai chiều đều không.]
Không có bốn thánh đế:
Khổ, tập, diệt và đạo.
Không có trí có đắc
Vì không có sở đắc.
Bồ-tát y Bát-nhã
Ba-la-mật-đa này
Tâm không còn chướng ngại
Do không có chướng ngại
Nên không có sợ hãi
Lìa mộng tưởng đảo điên
Đến Niết-bàn cứu cánh.**

**Chư Phật trong ba đời
Đều y nơi Bát-nhã
Đắc Vô Thượng Bồ-đề.
Thế nên biết Bát-nhã
Là chân ngôn đại thần
Là chân ngôn đại minh
Là chân ngôn vô thượng
Không chân ngôn nào bằng
Có vi diệu công năng
Diệt trừ tất cả khổ
Chân thực không dối hư
Liền nói ra chú rằng:
Ga-tê, ga-tê, ba-ra ga-tê, ba-ra sam-
ga-tê, bồ-đi xóa-ha (3 lần).
(*Gate gate para gate para samgate
bodhi svaha*)**

TÁN LỄ THÍCH TÔN

Tán lễ Thích Tôn

Vô Thượng Năng Nhân

Ba tầng-kỳ kiếp tu nhân

Đâu-suất xuống trần

Bỏ ngôi vương báu, kim luân

Ngồi tòa Bồ-đề

Đại phá ma quân.

Vừa thấy sao mai

Đạo thành, chuyển Pháp luân.

Ba thừa đại chúng quy tâm

Vô sinh đã chứng;

Hiện tiền đại chúng quy tâm

Vô sinh sớm chứng.

Bốn loài chín cõi

**Đồng lên Hoa Tạng cửa huyền.
Tám nạn ba đường
Cùng nhập Tỳ-lô biến tánh.**

KINH HÀNH NIỆM PHẬT

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật

(1-3 vòng)

Nam-mô Đại Trí Văn-thù Sư-lợi

Bồ-tát (3 lần)

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát

(3 lần)

Nam-mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát

(3 lần)

Nam-mô Đạo Tràng Phật Bồ-Tát

(2 lần)

Nam-mô Đạo Tràng Phật Bồ-tát

Ma-ha-tát.

HỒI HƯỚNG

**Thọ trì Cảnh Sách phước vô biên
Hồi hướng chúng sinh khắp mọi miền
Nguyện ai còn đắm trong biển khổ
Sớm về nước Phật được an nhiên.**

**Nguyện tiêu ba chướng, hết phiền não
Nguyện được Bát-nhã trí rộng cao
Nguyện thực hành theo Bồ-tát đạo
Đời đời tinh tiến chẳng lãng xao.**

**Nguyện đem công đức tu này
Hướng về tất cả, chung xây phước lành
Con cùng pháp giới chúng sanh
Đồng nên Phật đạo, đồng thành**

Như Lai.

TAM TỰ QUY Y

Con tự quy y Phật

Nguyện tất cả chúng sanh

Tin hiểu Đạo Vô Thượng

Đồng phát Bồ-đề tâm (1 lay).

Con tự quy y Pháp

Nguyện tất cả chúng sanh

Thâm nhập nghĩa kinh tạng

Trí tuệ sâu như biển (1 lay).

Con tự quy y Tăng

Nguyện tất cả chúng sanh

Hòa hợp cùng đại chúng

Sống vô ngại, an lành (1 lay).

TỨ HOẰNG THỆ NGUYỆN

**Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật Đạo vô thượng thệ nguyện thành.**

QUY SƠN CẢNH SÁCH

HÁN - VIỆT ĐỐI CHIẾU



Quy Sơn Đại Viên Thiền Sư Cảnh Sách

瀋山大圓禪師警策

Phù nghiệp hệ thọ thân
 夫業繫受身，
 vị miễn hình lụy.
 未免形累。
 Bẩm phụ mẫu chi di thể,
 稟父母之遺體。
 giả chúng duyên nhi cộng thành.
 假眾緣而共成。
 Tuy nãi tứ đại phù trì,
 雖乃四大扶持，
 thường tương vi bội.
 常相違背。
 Vô thường lão bệnh,
 無常老病，
 bất dữ nhân kỳ
 不與人期。
 Triều tồn tịch vong,
 朝存夕亡，
 sát na dị thể.
 剎那異世。

**Lời Cảnh Sách
Của Thiền Sư Đại Viên Núi Quy**

Vì nghiệp ràng buộc có thân,
không ai tránh khỏi khổ lụy!
Nhận lấy tinh cha huyết mẹ,
thân mượn các duyên họp thành.
Tuy bốn đại giúp giữ gìn,
nhưng luôn bất hòa chống trái!
Vô thường già chết,
không hẹn cùng người;
Sớm còn tối mất,
sát-na đã qua đời khác!

Thí như,

譬如，

xuân sương hiều lộ,

春霜曉露，

thúc hốt tức vô

倏忽即無。

Ngạn thọ tỉnh đằng,

岸樹井藤，

khởi năng trường cửu.

豈能長久。

Niệm niệm tấn tốc,

念念迅速，

nhất sát-na gian.

一剎那間。

Chuyển tức tức thị lai sinh,

轉息即是來生。

hà nãi yển nhiên không quá?

何乃晏然空過？

Ví như,
sương sớm mùa xuân,
chốc lát liền không!
Rễ cây bờ giếng,
đâu thể lâu dài?
Niệm niệm vô thường,
trong một sát-na,
dứt hơi đời khác liền qua!
Sao lại lơ là không tiếc?

Phụ mẫu bất cung cam chỉ,
 父母不供甘旨。
 lục thân cố dĩ khí ly.
 六親固以棄離。
 Bất năng an quốc trị bang,
 不能安國治邦。
 gia nghiệp đốn quyên kế tự.
 家業頓捐繼嗣。
 Miến ly hương đảng,
 緬離鄉黨，
 thế phát bạ̉m sư,
 剃髮稟師，
 Nội cần khắc niệm chi công,
 內勤克念之功。
 ngoại hoạ̉ng bất tranh chi đức.
 外弘不諍之德。
 Quýnh thoát trần thế,
 迥脫塵世
 ký kỳ xuất ly.
 冀期出離。

Cha mẹ không lo phụng dưỡng,
sáu thân quyết chí xa lìa.
Không thể giúp nước an dân,
nổi dòng, kế thừa gia nghiệp.
Xa quê lìa bạn,
xuống tóc theo Thầy.
Trong siêng công phu chánh niệm;
Ngoài tỏ đức hạnh lục hòa.
Lánh xa thế tục,
chí cầu xuất ly.

Hà nãi tài đăng giới phẩm,
 何乃纔登戒品，
 tiện ngôn ngã thị tỳ-kheo?
 便言我是比丘。
 Đàn việt sở tu,
 檀越所須，
 khiết dụng thường trụ.
 喫用常住。
 Bất giải thốn tư lai xứ,
 不解忖思來處，
 vị ngôn pháp nhĩ hiệp cúng.
 謂言法爾合供。
 Khiết liễu tụ đầu huyên huyên,
 喫了聚頭喧喧，
 đản thuyết nhân gian tạp thoại.
 但說人間雜話。
 Nhiên tắc nhất kỳ sấn lạc,
 然則一期趁樂，
 bất tri lạc thị khổ nhân!
 不知樂是苦因。

Sao lại vừa lên giới phẩm,
liền bảo ta là tỳ-kheo?
Dùng của đàn-na,
ăn nhờ thường trụ,
cho rằng đương nhiên phải cúng,
không nghĩ của đến từ đâu?
Ăn xong chụm đầu ồn náo,
chỉ nói chuyện tạp thế gian.
Nào hay một thuở tham vui,
không biết vui là nhân khổ!

Nặng kiếp tuần trần,
 曩劫徇塵，
 vị thường phản tỉnh!
 未嘗返省。
 Thời quang yếm một,
 時光淹沒，
 tuế nguyệt sa đà.
 歲月蹉跎，
 Thọ dụng ân phần,
 受用殷繁，
 thí lợi nùng hậu.
 施利濃厚。
 Động kinh niên tải,
 動經年載，
 bất nghi khí ly.
 不疑棄離。
 Tích tụ tư đa,
 積聚滋多
 bảo trì huyền chất!
 保持幻質。

Bao kiếp trần lao,
chưa từng xét lại!
Thời giờ qua mất,
năm tháng dần dà,
thọ dụng càng nhiều,
nợ cúng càng lớn!
Trải nhiều năm tháng,
không nghĩ bỏ là.
Chất chứa thêm nhiều,
chỉ nuôi thân huyễn!

Đạo Sư hữu sắc
 導師有勅
 giới húc tỳ-kheo:
 戒勗比丘。
 “Tấn đạo nghiêm thân,
 「進道嚴身，
 tam thường bất túc.”
 三常不足。」
 Nhân đa ư thử
 人多於此
 đàm vị bất hưu.
 耽味不休。
 Nhật vãng nguyệt lai,
 日往月來，
 táp nhiên bạch thủ.
 颯然白首。
 Hậu học vị văn chỉ thú,
 後學未聞旨趣，
 ưng tu bác vấn tiên tri.
 應須博問先知。

Đạo Sư răn nhắc
các thầy tỳ-kheo:
“Muốn tiến đạo nghiêm thân,
ba điều không quá đủ.”
Ăn, mặc, ngủ nghỉ...
ngươi hay đam mê;
Ngày qua tháng lại,
bất giác bạc đầu!
Hậu học chưa thông nghĩa lý,
nên rộng hỏi bậc tiên tri.

Tương vị xuất gia
 將謂出家
 quý cầu y thực!
 貴求衣食。
 Phật tiên chế luật,
 佛先制律，
 khái sáng phát môg.
 啟創發蒙。
 Quĩ tắc oai nghi
 軌則威儀，
 tịnh như băng tuyết.
 淨如冰雪。
 Chỉ trì tác phạm,
 止持作犯，
 thúc liễm sơ tâm.
 束斂初心。
 Vi tế điều chương
 微細條章，
 cách chư ỏi tệ.
 革諸猥弊。

Nếu không sẽ bảo đi tu
chỉ vì có ăn có mặc!
Phật trước chế luật,
dạy người sơ cơ.
Pháp tắc oai nghi,
sạch như băng tuyết.
“Chỉ trì, tác phạm”,
thúc liễm sơ tâm.
Quy tắc chi ly
sửa điều tệ nạn.

Tỳ-ni Pháp tịch,
 毘尼法席，
 tăng vị thao bồi,
 曾未叨陪。
 liễu nghĩa thượng thừa,
 了義上乘
 khởi năng chân biệt?
 豈能甄別。
 Khả tích nhất sinh không quá,
 可惜一生空過，
 hậu hối nan truy.
 後悔難追。
 Giáo lý vị thường thố hoài,
 教理未嘗措懷，
 huyền đạo vô nhân kế ngộ?
 玄道無因契悟。
 Cập chí niên cao lạp trưởng,
 及至年高臘長，
 không phúc cao tâm;
 空腹高心。

Trường lớp tỳ-ni,
chưa từng tham dự,
liễu nghĩa thượng thừa
làm sao biện biệt?
Đáng tiếc một đời luống qua,
sau hối không kịp.
Giáo lý chưa từng để lòng,
đạo màu do đâu khế ngộ?
Đến lúc tuổi cao hạ lớn,
bụng trống lòng cao;

Bất khǎng thân phụ lương bằng,

不肯親附良朋，

duy tri cứ ngạo!

惟知倨傲。

Vị am pháp luật,

未諳法律，

tập liễm toàn vô,

戢斂全無。

hoặc đại ngữ cao thanh,

或大語高聲，

xuất ngôn vô độ!

出言無度。

Bất kính thượng trung hạ tọa,

不敬上中下座。

Bà-la-môn tu hội vô thù?

婆羅門聚會無殊。

Uyển bát tác thanh,

椀鉢作聲，

thực tất tiên khởi.

食畢先起。

Không chịu nương tựa bạn lành,
chỉ biết kêu ngạo!
Không thông kinh luật,
thất niệm bụng lung,
lớn tiếng nói cười,
xuất ngôn vô độ!
Không kính các bậc tôn trưởng,
khác gì bà-la-môn tụ họp với nhau?
Động chén khua bát,
ăn xong đi trước.

Khứ tựu quai giác,
 去就乖角，
 Tăng thể toàn vô!
 僧體全無。
 Khởi tọa túng chư,
 起坐忪諸，
 động tha tâm niệm.
 動他心念。
 Bất tồn ta ta quy tắc,
 不存些些軌則，
 tiểu tiểu oai nghi.
 小小威儀。
 Tương hà thúc liễm hậu côn,
 將何束斂後昆？
 tân học vô nhân phỏng hiệu?
 新學無因倣倣。
 Tài tương giác sát,
 纔相覺察，
 tiện ngôn: “Ngã thị sơn tăng.”
 便言：「我是山僧。」

Tới lui trái phạm luật nghi,
tư cách làm Tăng không có!
Đứng ngồi không yên,
động tâm người khác.
Không giữ chút ít quy tắc,
nhỏ nhặt oai nghi,
lấy gì thúc liễm người sau,
làm gương cho hàng sơ học?
Vừa bị xét nét,
liền bảo: “Ta là sơn tăng”!

Vị văn Phật giáo hành trì,
 未聞佛教行持
 nhất hướng tình tồn thô tháo!
 一向情存粗糙。
 Như tư chi kiến,
 如斯之見，
 cái vị sơ tâm dung đọa,
 蓋為初心慵惰，
 thao thiết nhân tuần,
 饕餮因循，
 nhẫm nhiễm nhân gian,
 荏苒人間，
 toại thành sơ dã!
 遂成疎野。
 Bất giác lung chung lão hủ,
 不覺躑踵老朽，
 xúc sự diện tường;
 觸事面牆。

Do không nghe Pháp hành trì,
tánh tình mãi còn thô tháo!
Tri kiến như trên,
đều do sơ tâm lười nhác,
quen thói lợi danh,
buông thả theo đời,
thành người thô thiển!
Bất giác tuổi cao sức yếu,
gặp việc quay lưng;

Hậu học tư tuân,
 後學咨詢，
 vô ngôn tiếp dẫn.
 無言接引。
 Túng hữu đàm thuyết,
 縱有談說，
 bất thiệp điển chương!
 不涉曲章。
 Hoặc bị khinh ngôn,
 或被輕言，
 tiện trách hậu sinh vô lễ!
 便責後生無禮。
 Sân tâm phẫn khởi,
 瞋心忿起，
 ngôn ngữ cai nhân.
 言語該人。
 Nhất triêu ngộ tật tại sàng,
 一朝臥疾在床，
 chúng khổ oanh triền bức bách.
 眾苦縈纏逼迫。

Hậu học hỏi han,
Không lời dẫn dắt.
Dù có nói năng,
chẳng hợp kinh điển!
Ai có lời khinh,
liền mắng: “Nhỏ mà vô lễ”!
Bùng bùng nổi giận,
ăn nói lấn người.
Một mai bệnh nặng nơi giường,
các khổ bao vây bức ngặt.

Hiểu tịch tư thốn,
 曉夕思忖，
 tâm lý hồi hoàng,
 心裏惘惶。
 tiền lộ mang mang,
 前路茫茫，
 vị tri hà vãng?
 未知何往。
 Tùng tư thủy tri hối quá,
 從茲始知悔過。
 lâm khát quật tỉnh hề vi?
 臨渴掘井奚為
 Tự hận tảo bất dự tu,
 自恨早不預修，
 niên vãn đa chư quá cữ!
 年晚多諸過咎。
 Lâm hành huy hoắc,
 臨行揮霍，
 phạ bố chương hoàng!
 怕怖悵惶。

Sớm chiều lo nghĩ,
lòng dạ bất an,
đường trước mịt mờ,
chẳng biết về đâu?
Lúc đó mới biết ăn năn,
đến khát đào giếng sao kịp?
Hận mình sớm chẳng lo tu,
đến già nhiều điều làm lỗi!
Ra đi vội vã,
sợ hãi bàng hoàng!

Học xuyên tước phi,
 穀穿雀飛，
 thức tâm tùy nghiệp.
 識心隨業。
 Như nhân phụ trái,
 如人負債，
 cường giả tiên khiên.
 強者先牽。
 Tâm tự đa đoan,
 心緒多端，
 trọng xứ thiên trụ!
 重處偏墜。
 Vô thường sát quỷ,
 無常殺鬼，
 niệm niệm bất đình.
 念念不停。
 Mệnh bất khả diên;
 命不可延，
 thời bất khả đãi!
 時不可待。

Vải rách chim bay,
thức tâm theo nghiệp.
Như người mang nợ,
chủ mệnh sẽ trước kéo lôi.
Tơ lòng nhiều mối,
chỗ nào nghiệp nặng thì sa!
Quý vô thường giết,
niệm niệm chẳng dừng.
Mạng hết chẳng thể kéo dài;
Chết đến không sao chờ đợi!

Nhân thiên tam hữu,
 人天三有，
 ưng vị miễn chi!
 應未免之。
 Như thị thọ thân,
 如是受身，
 phi luận kiếp số.
 非論劫數。
 Cảm thương thán nhạ,
 感傷嘆訝，
 ai tai thiết tâm!
 哀哉切心。
 Khởi khả giam ngôn,
 豈可緘言，
 đệ tương cảnh sách!
 遞相警策。
 Sở hận đồng sinh tượng quý,
 所恨同生像季，
 khứ Thánh thời diêu,
 去聖時遙。

Trời người ba cõi,
không ai tránh được khổ này!
Thọ thân như vậy,
số kiếp hằng sa.
Cảm thương nói ra,
đau lòng đứt ruột!
Không thể lặng im,
mới có đôi lời cảnh sách!
Hận mình sinh ra,
cuối thời tượng pháp,
cách Thánh lâu xa;

Phật Pháp sinh sơ,
 佛法生疎，
 nhân đa giải đãi.
 人多懈怠。
 Lược thân quản kiến,
 略伸管見，
 dĩ hiểu hậu lai.
 以曉後來。
 Nhược bất quyên cãng,
 若不蠲矜，
 thành nan luân hoán!
 誠難輪迴。
 Phù xuất gia giả,
 夫出家者，
 phát túc siêu phương!
 發足超方。
 Tâm hình dị tục,
 心形異俗，
 thiệu long Thánh chủng,
 紹隆聖種，

Phật Pháp hoang sơ,
người hay giải đãi.
Lược bày chỗ thấy,
cảnh tỉnh người sau.
Nếu chẳng lắng nghe,
khó mà chuyển hóa!
Là người xuất gia,
cất bước siêu phương!
Tâm hình khác tục,
hoằng truyền giống Phật,

chấn nhiếp ma quân,
 震懾魔軍，
 dụng báo tứ ân,
 用報四恩，
 bạt tế tam hữu.
 拔濟三有。

Nhược bất như thử,
 若不如此，
 lạm xí Tăng luân,
 濫廁僧倫。

ngôn hạnh hoang sơ,
 言行荒疎，
 hư triêm tín thí!
 虛霑信施。

Tích niên hành xứ,
 昔年行處，
 thốn bộ bất di;
 寸步不移。

hàng phục ma quân,
đền đáp bốn ơn,
cứu giúp ba cõi.

Nếu chẳng như vậy,
đội lốt xuất gia,
ngôn hạnh thô dơ,
tốn hao tín thí!

Năm xưa nghiệp cũ,
một bước chẳng dèi;

Hoảng hốt nhất sinh,
 恍惚一生，
 tương hà bằng thị?
 將何憑恃。
 Huống nãi,
 況乃
 đường đường Tăng tướng,
 堂堂僧相，
 dung mạo khả quan,
 容貌可觀，
 giai thị túc thực thiện căn,
 皆是宿植善根，
 cảm tư dị báo!
 感斯異報。
 Tiện nghĩ đoan nhiên cung thủ,
 便擬端然拱手，
 bất quý thốn âm?
 不貴寸陰。
 Sự nghiệp bất cần,
 事業不勤，

Mê muội một đời,
lấy gì nương cậy?
Huống chi,
đường đường Tăng tướng,
dung mạo trang nghiêm,
do đời trước sẵn thiện căn,
chiêu cảm đời nay khác tục!
Sao định buông xuôi bỏ mặc,
chẳng tiếc thời gian?
Sự nghiệp không siêng,

công quả vô nhân khắc tựu?
 功果無因克就。
 Khởi khả nhất sinh không quá,
 豈可一生空過，
 ước diệc lai nghiệp vô bì!
 抑亦來業無裨。
 Từ thân quyết chí phi truy,
 辭親決志披緇，
 ý dục đấng siêu hà sở?
 意欲等超何所。
 Hiểu tịch tư thốn,
 曉夕思忖，
 khởi khả thiên diên quá thời?
 豈可遷延過時。
 Tâm kỳ Phật Pháp đồng lương,
 心期佛法棟梁，
 dụng tác hậu lai quy cảnh.
 用作後來龜鏡。
 Thường dĩ như thử,
 常以如此

đạo quả do đâu thành tựu?
Không chỉ đời nay bỏ phí,
cũng chẳng giúp ích đời sau!
Giã từ cha mẹ,
quyết chí xuất gia,
ý muốn vượt lên bậc nào?
Sớm chiều suy xét,
Sao lại lần lữa qua ngày?
Nguyện làm:
Rường cột Phật Pháp,
gương sáng lớp sau.
Chí nguyện như vậy khắc ghi,

vị năng thiếu phần tương ứng.

未能少分相應。

Xuất ngôn tu thiệp ư điển chương,

出言須涉於典章，

đàm thuyết nãi bàng ư kê cổ

談說乃傍於稽古。

Hình nghi đĩnh đặc,

形儀挺特，

ý khí cao nhàn

意氣高閑。

Viễn hành yếu giả lương bằng,

遠行要假良朋，

sác sác thanh ư nhĩ mục

數數清於耳目。

Trụ chỉ tất tu trạch bạn,

住止必須擇伴，

thời thời vãn ư vị vãn.

時時聞於未聞。

Cổ vân:

故云：

còn e đôi phần chưa được!
Nói năng phải hợp kinh điển;
Luận bàn có chứng cứ xưa.
Oai nghi đỉnh đạc,
khí độ cao nhàn.
Đi xa cần nương bạn lành,
thường giúp thanh tịnh tai mắt.
Ở phải chọn người có Pháp,
luôn nghe được chỗ chưa nghe.
Nên nói:

“Sinh ngã giả phụ mẫu,
 「生我者父母，
 thành ngã giả bằng hữu.”
 成我者朋友。」
 Thân phụ thiện giả,
 親附善者
 như vụ lộ trung hành,
 如霧露中行。
 tuy bất thấp y,
 雖不濕衣
 thời thời hữu nhuận.
 時時有潤。
 Áp tập ác giả,
 狎習惡者
 trường ác tri kiến.
 長惡知見。
 hiểu tịch tạo ác
 曉夕造惡，
 tức mục giao báo,
 即目交報，

“Sinh ta là cha mẹ,
nên ta là thầy bạn.”
Gần thiện tri thức,
như đi trong sương,
tuy không ướt y,
cũng thường thấm đượm.
Quen gần người xấu,
thêm ác tri kiến,
sớm chiều tạo nghiệp,
thọ báo nhãn tiền,

một hậu trầm luân!

歿後沈淪。

Nhất thất nhân thân,

一失人身，

vạn kiếp bất phục!

萬劫不復。

Trung ngôn nghịch nhĩ,

忠言逆耳。

khởi khả minh tâm giả tai?

豈不銘心者哉。

Tiện năng tháo tâm dục đức,

便能澡心育德，

hối tích thao danh,

晦迹韜名，

uẩn tố tinh thần,

蘊素精神，

huyền hiêu chỉ tuyệt.

喧囂止絕。

chết chịu trăm luân!
Thân người lỡ mất,
muôn kiếp khó được!
Lời ngay trái tai,
sao không khắc ghi trong dạ?
Hãy nên rửa lòng nuôi đức,
ẩn tích mai danh,
nuôi dưỡng tinh thần,
chấm dứt huyên não.

Nhược dục tham thiền học đạo,
若欲參禪學道，
đốn siêu phương tiện chi môn,
頓超方便之門。
tâm khế huyền tân,
心契玄津，
nghiên cơ tinh diệu,
研幾精妙，
quyết trạch thâm áo,
決擇深奧，
khải ngộ chân nguyên,
啟悟真源。
bác vấn tiên tri,
博問先知，
thân cận thiện hữu.
親近善友。
Thử tông nan đắc kỳ diệu,
此宗難得其妙，
thiết tu tử tế dụng tâm.
切須仔細用心。

Nếu muốn tham thiên học đạo,
chóng vượt qua cửa phương tiện,
tâm hợp nghĩa huyền,
tham cứu tinh diệu,
gạn lọc sâu sắc,
khai ngộ nguồn chân,
phải rộng hỏi bậc tiên tri,
gần gũi hàng thiện tri thức.
Tông này khó đắc diệu chỉ,
quyết phải tinh tế dụng tâm,

khả trung đốn ngộ chánh nhân,
 可中頓悟正因，
 tiện thị xuất trần giai tiệm.
 便是出塵階漸。
 Thử tắc phá tam giới,
 此則破三界，
 nhị thập ngũ hữu!
 二十五有。
 Nội ngoại chư pháp,
 內外諸法，
 tận tri bất thật,
 盡知不實。
 tùng tâm biến khởi
 從心變起，
 tất thị giả danh.
 悉是假名。
 Bất dụng tương tâm tẩu bạc.
 不用將心湊泊，
 Đản tình bất phụ vật,
 但情不附物，

mới đốn ngộ được chánh nhân,
làm thêm bậc lần xuất thế.
Đây chính là phá ba cõi,
hai mươi lăm hữu!
Biết rõ các pháp,
trong ngoài không thật,
chỉ do tâm khởi,
đều là giả danh.
Không nên để tâm nương gá.
Chỉ cần tình không vướng vật,

vật khởi ngại nhân!

物豈礙人。

Nhậm tha pháp tánh châu lưu,

任他法性周流，

mạc đoạn mạc tục!

莫斷莫續。

Văn thanh kiến sắc,

聞聲見色，

cái thị tầm thường.

蓋是尋常。

Giá biên na biên,

遮邊那邊，

ứng dụng bất khuyết.

應用不闕。

Như tư hành chỉ,

如斯行止，

thật bất uổng phi Pháp phục,

實不枉披法服，

diệc nãi thù báo tứ ân,

亦乃酬報四恩，

vật đâu làm chướng ngại người!
Hãy để pháp tánh tự nhiên,
tùy duyên lưu chuyển,
đừng theo, đừng dứt!
Nghe thanh thấy sắc...
tâm cảnh bình thường.
Bên này bên kia,
ứng dụng không thiếu.
Hạnh được như vậy,
không uổng khoác áo cà sa,
đền đáp bốn ơn,

bạt tế tam hữu

拔濟三有。

Sinh sinh nhược năng bất thoái,

生生若能不退，

Phật giai quyết định khả kỳ.

佛階決定可期。

Vãng lai tam giới chi tân,

往來三界之賓，

xuất một vị tha tác tắc

出沒為他作則。

Thử chi nhất học,

此之一學，

tối diệu tối huyền,

最妙最玄。

đản biện khắng tâm,

但辦肯心，

tất bất tương biếm.

必不相賺。

cứu giúp ba cõi.
Đòi đòi nếu không thoái chuyển,
thềm Phật nhất định bước lên;
Lại qua làm khách ba cõi,
đến đi mẫu mực cho người!
Một môn học này
huyền diệu đệ nhất!
Chỉ cần tin chắc,
quyết chẳng gạt nhau!

Nhược hữu trung lưu chi sĩ,
 若有中流之士，
 vị năng đốn siêu,
 未能頓超。
 thả ư giáo pháp lưu tâm,
 且於教法留心，
 ôn tâm bối diệp,
 溫尋貝葉，
 tinh sưu nghĩa lý,
 精搜義理，
 truyền xướng phu dương,
 傳唱敷揚，
 tiếp dẫn hậu lai,
 接引後來，
 báo Phật ân đức!
 報佛恩德。
 Thời quang diệc bất hư khí,
 時光亦不虛棄，
 tất tu dĩ thử phù trì,
 必須以此扶持。

Nếu người căn tánh bậc trung,
chưa thể tức thời siêu việt,
hãy để tâm nơi giáo Pháp,
ôn tìm kinh điển,
tinh thông nghĩa lý,
truyền bá hoằng dương,
dẫn dắt người sau,
đền ơn đức Phật!
Thời gian cũng chẳng luống qua,
lấy đó giữ gìn Đạo nghiệp,

trụ chỉ oai nghi,
 住止威儀，
 tiện thị Tăng trung Pháp khí!
 便是僧中法器。
 Khởi bất kiến?
 豈不見？
 Ỡ tùng chi cát,
 倚松之葛，
 thượng túng thiên tầm.
 上聳千尋。
 Phụ thác thắng nhân,
 附託勝因，
 phương năng quảng ích!
 方能廣益。
 Khẩn tu trai giới,
 懇修齋戒
 mạc mạn khuy du.
 莫謾虧踰。

đi đứng oai nghi,
là bậc Tăng tài Pháp khí!
Chẳng thấy sao?
Dây leo ngàn thước,
nhờ nương cột tùng.
Nương tựa thẳng duyên,
mới lợi ích lớn!
Siêng tu trai giới,
đừng có bỏ qua.

Thế thế sinh sinh,
 世世生生，
 thù diệu nhân quả.
 殊妙因果。
 Bất khả đẳng nhàn quá nhật,
 不可等閑過日，
 ngọt ngọt độ thời,
 兀兀度時。
 khả tích quang âm,
 可惜光陰，
 bất cầu thăng tiến!
 不求升進。
 Đồ tiêu thập phương tín thí,
 徒消十方信施，
 diệc nãi cô phụ tứ ân.
 亦乃孤負四恩。
 Tích lũy chuyển thâm,
 積累轉深，
 tâm trần dị ủng.
 心塵易壅。

Đời đời sinh ra,
nhân lành quả đẹp.
Không được nhàn rồi qua ngày,
lơ là hết buổi,
ngày qua đáng tiếc,
chẳng gắng vươn lên!
Uống phí mười phương cúng dường,
cô phụ bốn ơn sâu nặng.
Nghiệp tội chất chứa càng dày,
Bụi tâm che ngăn càng tối.

Xúc đồ thành trệ,
 觸途成滯，
 nhân sở khinh khi.

人所輕欺。

Cổ vân:

古云：

“Bỉ ký trượng phu ngã diệc nhĩ,
 「彼既丈夫我亦爾，
 bất ưng tự khinh nhi thối khuất.”
 不應自輕而退屈。」

Nhược bất như thử,
 若不如此，
 đồ tại truy môn,
 徒在緇門。
 nhẫm nhiễm nhất sinh,
 荏苒一生，
 thù vô sở ích!
 殊無所益。

Gặp việc trệ ngại,
bị người khinh khi.
Người xưa nói:
“Kia là trượng phu,
ta đây cũng vậy!
Không nên khinh mình,
mà tự thoái lui!”
Nếu chẳng như vậy,
uổng kiếp xuất gia,
lần lữa một đời,
không chi lợi ích!

Phục vọng:

伏望

hưng quyết liệt chí chí,

興決烈之志，

khai đặc đạt chí hoài!

開特達之懷。

Cử thổ khán tha thượng lưu,

舉措看他上流，

mạc thiện tùy ư dung bỉ.

莫擅隨於庸鄙。

Kim sinh tiện tu quyết đoán,

今生便須決斷，

tưởng liệu bất do biệt nhân.

想料不由別人。

Tức ý vong duyên,

息意忘緣，

bất dữ chư trần tác đối.

不與諸塵作對。

Kính mong:

Lập chí trượng phu quyết liệt,
mở dạ thượng sĩ xuất trần!
Noi gương bậc thượng mà làm,
đừng theo thói thường hư tệ.
Đời này phải nên quyết đoán,
định liệu chẳng dựa nơi người!
Dứt ý quên duyên,
không cùng các trần đối đãi.

Tâm không cảnh tịch,
 心空境寂，
 chỉ vị cũu trệ bất thông!
 只為久滯不通。
 Thục lãm tư văn,
 熟覽斯文，
 thời thời cảnh sách!
 時時警策。
 Cường tác chủ tể,
 強作主宰，
 mạc tuần nhân tình!
 莫徇人情。
 Nghiệp quả sở khiên,
 業果所牽，
 thành nan đào tỵ.
 誠難逃避。
 Thanh hòa hưởng thuận,
 聲和嚮順，
 hình trực ảnh đoan.
 形直影端。

Tâm không, cảnh lặng;
Chỉ vì trệ ngại đã lâu,
cho nên không thể thông đạt!
Hãy nên đọc kỹ văn này,
lấy đó thường tự cảnh sách!
Cố gắng làm chủ,
đừng theo nhân tình!
Nghệp quả kéo lôi,
thực khó trốn lánh.
Tiếng hòa vang thuận,
hình thẳng bóng ngay.

Nhân quả lịch nhiên,

因果歷然，

khởi vô ưu cụ?

豈無憂懼？

Cổ kinh vân:

故經云：

“Giả sử bách thiên kiếp,

「假使百千劫，

sở tác nghiệp bất vong.

所作業不亡。

Nhân duyên hội ngộ thời,

因緣會遇時，

quả báo hoàn tự thọ.”

果報還自受。」

Cổ tri tam giới

故知三界

hình phạt, oanh bặt, sát nhân!

刑罰、縈絆、殺人。

Nỗ lực cần tu,

努力勤修，

Nhân quả rõ ràng,
Sao không lo sợ?
Nên kinh nói:
“Giả sử trăm ngàn kiếp,
nghiệp đã tạo không mất.
Nhân duyên hội đủ rồi,
quả báo mình tự chịu.”
Nên biết ba cõi,
hình phạt, trói buộc, giết người!
Hãy gắng siêng tu,

mạc không quá nhật.

莫空過日。

Thâm tri quá hoạn,

深知過患，

phương nãi tương khuyến hành trì.

方乃相勸行持。

Nguyện bách kiếp thiên sinh,

願百劫千生，

xứ xứ đồng vi Pháp lữ.

處處同為法侶。

Nãi minh viết:

乃為銘曰：

Huyễn thân mộng trạch,

幻身夢宅，

không trung vật sắc.

空中物色。

Tiền tế vô cùng,

前際無窮，

hậu tế ninh khắc.

後際寧剋？

đừng để ngày qua vô ích.
Biết rõ tội khổ,
mới khuyên nhau gắng hành trì.
Thệ nguyện trăm kiếp ngàn đời,
nơi nơi đều là bạn Pháp.
Nay có bài minh:
Thân huyễn nhà mộng,
hư không hình sắc.
Bờ trước không cùng
Mé sau chẳng dứt.

Xuất thử một bỉ,
 出此沒彼，
 thăng trầm bì cực.
 升沈疲極。
 Vị miễn tam luân,
 未免三輪，
 hà thời hưu tức.
 何時休息？
 Tham luyến thế gian,
 貪戀世間，
 âm duyên thành chất
 陰緣成質。
 Tùng sinh chí lão,
 從生至老，
 nhất vô sở đắc!
 一無所得。
 Căn bản vô minh,
 根本無明，
 nhân tư bị hoặc.
 因茲被惑。

Sinh đây tử kia,
Xuống lên quá cực.
Chưa khỏi ba luân,
bao giờ chấm dứt?
Tham luyến thế gian,
ấm duyên thành chất.
từ sinh đến già,
Không chút sở đắc!
Căn bản vô minh,
do đây mê hoặc.

Quang âm khả tích,

光陰可惜，

sát-na bất trắc.

剎那不測。

Kim sinh không quá,

今生空過，

lai thế chất tặc.

來世窒塞。

Tùng mê chí mê,

從迷至迷，

Giai nhân lục tặc.

皆因六賊。

Lục đạo vãng hoàn,

六道往還，

tam giới bồ bặc

三界匍匐。

Tảo phỏng minh sư,

早訪明師，

thân cận cao đức.

親近高德。

Thời giờ qua mau,
sát-na bất trắc.
Đời nay luống qua,
đời sau bẽ tắc.
Từ mê đến mê,
đều do sáu giấc.
Sáu đường lại qua,
ba cõi lẫn lóc.
Sớm tìm Minh sư,
nương bậc Cao đức.

Quyết trạch thân tâm,

決擇身心，

khứ kỳ kinh cức.

去其荊棘。

Thế tự phù hư,

世自浮虛，

chúng duyên khởi bức?

眾緣豈逼？

Nghiên cùng pháp lý,

研窮法理，

dĩ ngộ vi tắc.

以悟為則。

Tâm cảnh câu quyên,

心境俱捐，

mạc ký mạc ức.

莫記莫憶。

Gạn lọc thân tâm,
dứt trừ gai góc.
Đòi tự huyễn hư,
Duyên nào bức bách?
Tham cứu pháp lý,
ngộ làm chuẩn tắc.
Tâm cảnh đều quên,
Đừng gắng ký ức.

Lục căn di nhiên
六根怡然，
Hành trụ tịch mặc
行住寂默。
Nhất tâm bất sinh
一心不生，
Vạn pháp câu tức.
萬法俱息。

Sáu căn an nhiên
Đứng đi tịch mặc.
Một tâm chẳng sinh
Muôn pháp dứt bật!

MƯỜI CÔNG ĐỨC LỚN CỦA VIỆC IN KINH

1. Những tội lỗi gây tạo trước đây, nếu nhẹ sẽ tiêu trừ, còn nặng sẽ thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi các nạn ôn dịch, thiên tai, trộm cướp, giặc giã, lao tù
3. Nhờ công đức Pháp bảo khiến oan gia trái chủ đời trước được giải thoát, không còn phải khổ vì nạn oán thù.
4. Không bị dạ xoa, ác quỷ xâm phạm; rắn độc, thú dữ làm hại.
5. Tâm được an ổn, ngày không hiểm nạn, đêm không ác mộng, sắc mặt hồng hào, sức khỏe dồi dào, việc làm kết lợi.
6. Thành tâm phụng trì giáo Pháp, tuy không mong cầu mà cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước thọ lâu dài.

7. Nói ra và làm điều gì đều được trời người yêu mến, phàm đi đến đâu cũng được nhiều người thật lòng ái mộ, cung kính.

8. Người ngu thành trí, kẻ bệnh được lành, lúc khốn khó sẽ hanh thông. Còn như phụ nữ lúc xả báo thân, sẽ được chuyển thành thân nam.

9. Xa hẳn đường ác, sinh vào cõi lành, tướng mạo đoan chánh, tư chất ưu việt, phước báo thù diêu.

10. Có thể gieo trồng căn lành cho tất cả chúng sinh, lấy tâm chúng sinh làm ruộng phước, sẽ được vô lượng quả báo thù thắng; sinh ra chỗ nào cũng thường gặp Phật nghe Pháp, mãi đến khi khai mở ba minh, thân chúng sáu thông, sớm thành quả Phật.

Trích dịch từ *Ấn Quang Đại Sư Văn Sao*, quyển 4.

Kêu Gọi Cùng Nhau Pháp Thí

Đức Phật dạy:

*Bố thí Pháp hơn mọi bố thí
Hương vị Pháp hơn mọi hương vị
Niềm vui Pháp hơn mọi niềm vui
Tham ái diệt khổ đau chấm dứt.
(Kinh Pháp Cú-câu 354)*

Tổ Đình Thiện Tường xin thành tâm tri ân và tán thán công đức quý Phật tử đã Pháp thí, phát tâm ấn tống kinh sách. Những kinh sách biên soạn, phiên dịch và chú giải này được dùng làm tài liệu giảng dạy trong chương trình giáo dục của Học Viện Phật Thừa/Buddhayana Academy, cũng như cúng dường các Phật học viện, tự viện, chư tăng ni và Phật tử có nhu cầu tu học.

Chư thiện tri thức hữu duyên, nếu nhận thấy kinh sách phiên dịch và biên soạn của

bút giả có giá trị cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và hoằng Pháp trong và ngoài nước, xin hãy cùng nhau chung tay, góp phần vào sự nghiệp Pháp thí cao cả và ý nghĩa này. Quý vị có thể gửi tịnh tài cúng dường in kinh sách theo địa chỉ **Tổ Đình Thiện Trường: 5037 W. 83rd Street, Burbank, IL 60459**. Người nhận ghi: **Thien Temple Temple**, ghi chú: **Ấn tống kinh sách. Hay zelle qua số điện thoại (503) 756-1231, người nhận: Vietnamese Buddhist Association at Champaign**. Cầu nguyện Phật Pháp trường tồn, chúng sinh an lạc, thiên tai nhân họa tiêu trừ, tà kiến ma nạn tận diệt.

*Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo!*

Sa-môn Sakya Minh-Quang kính ghi.



TỔ ĐÌNH THIỆN TƯỜNG

5037 W. 83rd St. Burbank, IL 60459

TU VIỆN THIỆN TƯỜNG

1512 N. Mckinley Ave. Champaign, IL 61821

Facebook: **Thien Tuong Temple;**
Tu Viện Thiện Tường

Website: **thientuongtemple.com**

Youtube: **Tu Viện Thiện Tường;**
Học Viện Phật Thừa

Email: **tuventhientuong@gmail.com**

